

Bản án số: 190/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8- 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2020/TLST –HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2020/QĐXXST –HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Ng, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Phạm Minh Đ, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Dương Thị Ng trình bày: Chị và anh Phạm Minh Đ được gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 01/3/1999, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, do nhiều lần thay đổi chỗ ở, quản lý không chu đáo nên mất Giấy đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Đ ghen tuông vô cớ nên thường xuyên đánh đập chị, mặc dù gia đình hai bên có hòa giải nhưng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống mà ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 01 người con tên Phạm Bé Niêm, sinh năm 2000, hiện nay đã trưởng thành nên chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Ng và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ng xác định không có.

- Anh Phạm Minh Đ trình bày: Vợ chồng kết hôn năm 1999, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, nhưng do Giấy chứng nhận kết hôn ghi sai năm sinh của anh (anh sinh năm 1975, nhưng ghi trong Giấy chứng nhận kết hôn năm 1973) nên chị Ng nói là đã xé bỏ, còn có xé hay không thì anh không biết. Vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, do chị Ng không quan tâm, lo lắng cho anh chu đáo, trong lúc nóng giận anh đánh chị Ng vài lần. Nay chị Ng xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con, tài sản chung, nợ chung: Anh thống nhất theo chị Ng trình bày.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên bố không công nhận chị Ng và anh Đ là vợ chồng. Án phí hôn nhân và gia đình chị Ng phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Ng và anh Đ đều cho rằng anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức năm 1999, nhưng do thời gian quản lý không cẩn trọng bị thất lạc Giấy đăng ký kết hôn. Thấy rằng: Tại Báo cáo số 252/BC-UBND ngày 16/7/2020 Ủy ban nhân dân xã Tân Đức thể hiện: “Từ năm 1998 đến năm 2000 thì đương sự Dương Thị Ng và Phạm Minh Đ không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức”. Trong khi các đương sự không cung cấp được chứng cứ gì khác để chứng minh anh chị có đăng ký kết hôn, nên không có căn xác định anh chị có đăng ký kết hôn. Theo quy định của pháp luật, mặc dù anh, chị chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài, có đủ điều kiện kết hôn nhưng lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận cho chị Ng ly hôn với anh Đ mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Do cháu Phạm Bé Niềm đã trưởng thành, chị Ng và anh Đ không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng và anh Đ tự thỏa thuận phân chia, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Ng và anh Đ xác định vợ chồng không thiếu nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Ng phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Dương Thị Ng và anh Phạm Minh Đ là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Ng phải chịu 300.000 đồng. Chị Ng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0010775 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Ng đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Ng, anh Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh